

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân công cơ quan thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm; cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2523/TTr-SNN ngày 23 tháng 10 năm 2019.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Phân công cơ quan thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

1. Các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy

sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư do Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý khu kinh tế cấp hoặc Quyết định thành lập do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp (trừ các cơ sở đã được cấp một trong các Giấy chứng nhận GMP, HACCP, ISO 22000, IFS, BRC, FSSC 22000 hoặc tương đương còn hiệu lực; cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản có xuất khẩu sang các quốc gia, vùng lãnh thổ có yêu cầu chứng nhận y tế bởi cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ sở nêu tại Điều 2); tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên. Cụ thể như sau:

a) Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: Cơ sở trồng trọt, kể cả hoạt động sơ chế được thực hiện tại cơ sở trồng trọt.

b) Chi cục Thủy sản: Cơ sở nuôi trồng thủy sản; tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên; cảng cá.

c) Chi cục Chăn nuôi và Thú y: Cơ sở chăn nuôi; cơ sở giết mổ, sơ chế; cơ sở chuyên kinh doanh thực phẩm có nguồn gốc động vật trên cạn.

d) Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản: Cơ sở thu mua, sơ chế, chế biến, chuyên doanh, kho lạnh bảo quản thực phẩm nông lâm thủy sản (trừ cơ sở quy định tại Điểm a, c, Khoản 1 Điều này); cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh muối, muối i-ốt; cơ sở sản xuất nước đá phục vụ sản xuất và bảo quản thực phẩm nông, lâm, thủy sản; chợ đầu mối, đấu giá thực phẩm nông lâm thủy sản.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố thực hiện thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản và muối có hoặc không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc Quyết định thành lập do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp (trừ các cơ sở đã được cấp một trong các Giấy chứng nhận GMP, HACCP, ISO 22000, IFS, BRC, FSSC 22000 hoặc tương đương còn hiệu lực; các cơ sở nêu tại Điều 2 và Khoản 1 Điều này).

**Điều 2. Phân công cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, bao gồm: *thư*

a) Cơ sở trồng trọt, chăn nuôi, thu hái, đánh bắt, khai thác các nguyên liệu thực phẩm ở quy mô hộ gia đình, hộ cá thể có hoặc không có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ);

b) Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định, tàu cá có chiều dài dưới 15 mét;

c) Cơ sở sơ chế thực phẩm ở quy mô hộ gia đình, hộ cá thể có hoặc không có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (cơ sở sơ chế nhỏ lẻ);

d) Cơ sở do cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình thực hiện đăng ký hộ kinh doanh và cơ sở không được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật (cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ);

đ) Cơ sở kinh doanh thực phẩm được bao gói và ghi nhãn hoàn chỉnh, sẵn sàng để bán trực tiếp cho mục đích chế biến tiếp hoặc sử dụng để ăn ngay (cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn).

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm chỉ đạo các Chi cục: Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y, Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Thủy sản thực hiện thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở quy định tại Khoản 1, Điều 1 Quyết định này. Đơn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quyết định này và định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế thực hiện thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở quy định tại Khoản 2, Điều 1 Quyết định này; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản quy định tại Điều 2 Quyết định này. Định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản) theo chế độ báo cáo hiện hành.

### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2019; thay thế các nội dung về phân công nhiệm vụ quản lý, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản quy định tại Quyết định 2165/QĐ-UBND ngày 06/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình. *lhu*

## **Điều 5. Điều khoản thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chi cục trưởng các Chi cục: Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y, Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Thủy sản; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện, Trưởng Phòng Kinh tế thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

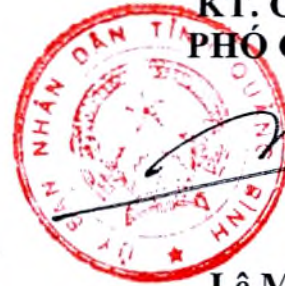
### **Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Đài PTTH, Báo Quảng Bình;
- VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KT (02 bản). LCT ..... bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Minh Ngân**